Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai
Tỉnh Lào Cai
Người ký: Sở Tư pháp
Email: contact-stp@laocai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lào Cai
Thời gian ký: 08.01.2020 16:02:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2019/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Giải thưởng môi trường tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giải thưởng Môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 542/TTr-STNMT ngày 05 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Giải thưởng môi trường tỉnh Lào Cai *(sau đây viết tắt là Giải thưởng)* ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ chức gồm các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội trong nước và các tổ chức của người nước ngoài có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Cộng đồng gồm thôn, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Cá nhân gồm người Việt Nam và người nước ngoài có năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thi hành án *(bao gồm thi hành án dân sự và thi hành án hình sự)* theo quy định của pháp luật."

2. Điều 5 được sửa đổi như sau:

"**Điều 5. Hình thức, số lượng và cơ cấu giải thưởng**

1. Hình thức giải thưởng: Chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng.

2. Số lượng, cơ cấu và mức thưởng:

a) Số lượng Giải thưởng mỗi lần tổ chức trao không quá 15 *(mười lăm)* giải cho 03 *(ba)* nhóm đối tượng: Tổ chức, cộng đồng, cá nhân thuộc các lĩnh vực tham gia xét tặng quy định tại Điều 8.

b) Cơ cấu Giải thưởng cụ thể cho 03 *(ba)* nhóm đối tượng *(tổ chức, cộng đồng, cá nhân)* và 05 *(năm)* nhóm lĩnh vực do Hội đồng xét tặng giải thưởng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong mỗi lần tổ chức xét tặng Giải thưởng định kỳ.

c) Mức thưởng: Mức thưởng cho các tổ chức, cộng đồng và cá nhân đạt giải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành."

3. Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Không xét tặng Giải thưởng cho tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Đã được trao tặng Giải thưởng ở lần trước liền kề trên cùng một lĩnh vực hoặc đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam trong năm trước đó.

b) Có đơn tố cáo, phản ánh vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong giai đoạn xét thưởng nếu Cơ quan có thẩm quyền kết luận nội dung đơn đúng sự thật.

c) Có đóng góp kinh phí tài trợ, hỗ trợ việc tổ chức xét tặng Giải thưởng."

4. Điều 8 được sửa đổi như sau:

"**Điều 8. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng**

1. Quản lý và bảo vệ môi trường *(quản lý, xử lý chất thải; Giải pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên; Bảo tồn đa dạng sinh học; Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường).*

2. Giáo dục, đào tạo, truyền thông về bảo vệ môi trường.

3. Giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào bảo vệ môi trường.

5. Triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu."

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 11. Tiêu chí và thang điểm xét tặng Giải thưởng đối với tổ chức, cộng đồng, cá nhân**

1. Tổ chức, cộng đồng, cá nhân được xét tặng Giải thưởng trên cơ sở chấm điểm theo các tiêu chí và thang điểm chi tiết được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, thang điểm tối đa là 100 điểm.

2. Tiêu chí và thang điểm đối với đối tượng xét tặng là tổ chức:

a) Nhóm các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp *(chi tiết theo Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này)*.

b) Nhóm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ *(chi tiết theo Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này)*.

3. Tiêu chí và thang điểm đối với đối tượng xét tặng là cộng đồng *(chi tiết theo Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định này)*.

4. Tiêu chí và thang điểm đối với đối tượng xét tặng là cá nhân *(chi tiết theo Phụ lục số 4 kèm theo Quyết định này)*."

6. Điều 19 được sửa đổi như sau:

"**Điều 19. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức và trao Giải thưởng được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai và tài trợ của các tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách, kinh phí tài trợ được thực hiện theo quy định hiện hành."

7. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quán triệt, triển khai, phổ biến nội dung Quy định này và khuyến khích các tổ chức, cộng đồng, cá nhân thực hiện tốt quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; chủ động, tích cực đăng ký tham gia Giải thưởng; xác nhận đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các tổ chức, cộng đồng, cá nhân trên địa bàn mình quản lý có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Giải thưởng vào quý III của năm trước năm tổ chức xét tặng Giải thưởng và Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực Hội đồng.

b) Thông báo, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về kế hoạch tổ chức Giải thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung khác liên quan đến Giải thưởng; Hướng dẫn các tổ chức, cộng đồng, cá nhân đăng ký hồ sơ tham gia Giải thưởng và tổ chức tiếp nhận các hồ sơ đăng ký tham gia.

c) Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức Giải thưởng *(tổng hợp kinh phí tổ chức Giải thưởng cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện)*.

d) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo có nội dung liên quan đến việc đăng ký, xét tặng và trao Giải thưởng theo quy định của pháp luật, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kịp thời kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí tổ chức Giải thưởng; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ *(Ban Thi đua, khen thưởng)*:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan tuyên truyền Giải thưởng; thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Giải thưởng cho các tổ chức, cộng đồng, cá nhân theo đề nghị của Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung liên quan đến Giải thưởng.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động của Giải thưởng theo các quy định của pháp luật về báo chí.

6. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: Tuyên truyền các nội dung về xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Lào Cai trên các phương tiện thông tin đại chúng."

8. Bãi bỏ khoản 4 Điều 6 và Điều 12.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Cổng thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, NC3, TNMT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI TỔ CHỨC LÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	**40**
a) Có đóng góp *(sáng kiến/đề xuất/công trình/mô hình...)* có tính khả thi khi áp dụng	10
b) Có chương trình, kế hoạch cụ thể và đã thực hiện thành công tại nội bộ cơ quan hay tại địa phương	10
c) Có đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật về môi trường hoặc có đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ, chương trình trọng điểm về bảo vệ môi trường của tỉnh	10
d) Có tác động tích cực với sự phát triển ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu	10
2. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**15**
a) Có thể áp dụng trong phạm vi nội bộ của cơ quan, đơn vị	5
b) Có thể áp dụng trong phạm vi liên xã hoặc cấp huyện	10
c) Có thể áp dụng trong phạm vi liên huyện hoặc cấp tỉnh	15
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	**30**
a) Có tác động làm giảm phát thải, có khả năng tái sử dụng hay tái chế, sử dụng hiệu quả tài nguyên hoặc tiết kiệm chi phí khi áp dụng	20
b) Có khả năng kết hợp với các tổ chức khác khi áp dụng các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường	5
c) Được sự ủng hộ, đồng thuận của địa phương khi đưa vào áp dụng	5
4. Thời gian tác động *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**10**
- Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian dưới 1 năm	5
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì từ 1 đến 3 năm	8
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trên 3 năm	10
5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	**5**
Tổng cộng *(tối đa 100 điểm)*	**100**

PHỤ LỤC 2

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI TỔ CHỨC LÀ DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	**40**
a) Xây dựng hoàn chỉnh và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý chất thải *(nước thải, bụi, khí thải, tiếng ồn)* đạt quy chuẩn cho phép. Thực hiện phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại theo đúng quy định.	15
b) Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong sản xuất hoặc có nghiên cứu và áp dụng các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm *(sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng hiệu quả, năng suất xanh...).*	15
c) Thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định	5
d) Có tổ chức các hoạt động đào tạo, tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên, môi trường hoặc các hoạt động về bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.	5
2. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**15**
a) Có quy mô và phạm vi ảnh hưởng trong nội bộ doanh nghiệp.	5
b) Có thể áp dụng trong các doanh nghiệp cùng loại hình sản xuất.	10
c) Có quy mô và phạm vi ảnh hưởng trong các doanh nghiệp không cùng loại hình sản xuất	15
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	**30**
a) Có tác động tích cực trong việc sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và tiết kiệm chi phí khi áp dụng.	15
b) Có thực hiện tái sử dụng hoặc tái chế chất thải trong quá trình hoạt động.	5
c) Có nghiên cứu/giải pháp về công nghệ sản xuất hay giảm thiểu phát thải mang tính mới *(so với các nghiên cứu/giải pháp đã thực hiện/áp dụng trước thời điểm tham gia xét tặng giải thưởng).*	5
d) Có thực hiện các trách nhiệm xã hội	5
4. Thời gian tác động *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**10**
a) Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian dưới 1 năm	3
b) Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì từ 1 đến 3 năm.	5
c) Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trên 3 năm.	10
5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	**5**
Tổng cộng *(tối đa 100 điểm)*	**100**

PHỤ LỤC 3

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	**40**
a) Có đóng góp *(sáng kiến/đề xuất/công trình/mô hình...)* có tính khả thi khi áp dụng	20
b) Có tác động tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu *(như công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng, được giao đất gắn với giao rừng để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; xây dựng hương ước, quy ước BVMT...)*	10
c) Có tính liên tục và khả năng phát triển, nhân rộng ở những lĩnh vực tương tự	10
2. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**15**
a) Có thể áp dụng trong phạm vi nội bộ cộng đồng hoặc địa phương nơi cộng đồng sinh sống	5
b) Có thể áp dụng trong phạm vi liên xã hoặc cấp huyện	10
c) Có thể áp dụng trong phạm vi liên huyện hoặc cấp tỉnh	15
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	**30**
a) Có tác động làm giảm phát thải, có khả năng tái sử dụng hay tái chế, sử dụng hiệu quả tài nguyên hoặc tiết kiệm chi phí khi áp dụng	20
b) Có khả năng kết hợp với các tổ chức khác khi áp dụng các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường	5
c) Được sự ủng hộ, đồng thuận của địa phương khi đưa vào áp dụng	5
4. Thời gian tác động *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**10**
- Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian dưới 1 năm	5
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì từ 1 đến 3 năm	8
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trên 3 năm	10
5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	**5**
Tổng cộng *(tối đa 100 điểm)*	**100**

PHỤ LỤC 4

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	**40**
a) Có đóng góp *(sáng kiến/đề xuất/công trình/mô hình...)* có tính hợp lý và khả thi khi áp dụng.	10
b) Có đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật về môi trường hoặc có đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ, chương trình trọng điểm về bảo vệ môi trường của tỉnh.	10
c) Có tác động tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu *(như công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng, được giao đất gắn với giao rừng để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; Xây dựng hương ước, quy ước BVMT...)*	10
d) Có tính liên tục và khả năng phát triển, nhân rộng ở những lĩnh vực tương tự hoặc có bài báo phổ biến đóng góp cho cộng đồng.	10
2. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	**25**
a) Có tác động làm giảm phát thải, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên hoặc tiết kiệm chi phí khi áp dụng.	15
b) Có khả năng áp dụng cao vào thực tế, được xã hội công nhận.	10
3. Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng *(chọn 1 trong 3 mức điểm)*	**15**
a) Có thể áp dụng trong phạm vi nội bộ nơi làm việc hoặc/và nơi sinh sống tại địa phương	5
b) Có thể áp dụng trong phạm vi liên xã hoặc cấp huyện	10
c) Có thể áp dụng trong phạm vi liên huyện hoặc cấp tỉnh	15
4. Tính sáng tạo	**10**
a) Có cải tiến so với các phương án, biện pháp thực hiện hiện hữu.	5
b) Có tính mới, chưa từng được đề xuất *(đóng góp mới hoặc mở ra hướng mới).*	5
5. Có thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	**5**
6. Là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số	**5**
Tổng cộng *(tối đa 100 điểm)*	**100**